

Bản án số: 222/2019/KDTM-PT

Ngày: 26-3-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Ngọc Anh

Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2018/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/KDTM-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 975/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH PB

Địa chỉ: Số 16 T1, Phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà TL (Giấy ủy quyền ngày 09/01/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH GH

Địa chỉ: Lô 3-9A đường số 12, KCN B1, phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông TP (Giấy ủy quyền ngày 26/11/2018).

Địa chỉ: 115/26 L1, Phường L2, quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty TNHH GH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty TNHH PB trình bày:

Công ty TNHH PB(gọi tắt là Công ty PB) với Công ty TNHH GH (gọi tắt là Công ty GH) có ký hợp đồng số 014/5/2015 ngày 06/5/2015 về việc cung cấp một số thiết bị và kết nối thiết bị lạnh cho nhà máy chế biến thủy sản GH. Tổng giá trị hợp đồng là 1.997.730.062 đồng.

Các thiết bị và công việc mà Công ty PB đã thực hiện theo hợp đồng gồm:

- 1/ Dàn ngưng tụ bay hơi: 440.946.000 đồng.
 - 2/ Bình áp lực các loại: 379.500.000 đồng.
 - 3/ Vật tư cách nhiệt cho hầm đông gió: 32.681.880 đồng.
 - 4/ Nhân công lắp đặt hầm đông gió: 74.614.980 đồng.
 - 5/ Hệ kho lạnh và điều hòa không khí: 73.725.643 đồng.
- Thuế giá trị gia tăng 10%: 100.146.820 đồng.

Tổng cộng số tiền mà Công ty PB đã thực hiện cho Công ty GH là 1.101.615.023 đồng. Công ty GH đã thanh toán số tiền là 630.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 471.615.023 đồng.

Ngày 12/01/2016 hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, tại nội dung biên bản đối chiếu công nợ Công ty GH xác nhận giá trị hàng hóa và chi tiết công nợ mà Công ty GH phải trả cho Công ty PB là 876.597.708 đồng. Thực tế Công ty PB thực hiện công việc cung cấp thiết bị và lắp đặt cho Công ty GH với số tiền là 1.101.615.023 đồng. Tuy nhiên, Công ty GH chỉ đồng ý đối chiếu công nợ trên số tiền 876.597.708 đồng. Số tiền chênh lệch còn lại Công ty GH yêu cầu kiểm tra lại thực tế thì hai bên mới tiến hành đối chiếu công nợ tiếp. Sau đó, Công ty PB có gửi văn bản yêu cầu Công ty GH thanh toán số tiền còn thiếu và thanh lý hợp đồng. Công ty GH có ý kiến phản hồi và không đồng ý với yêu cầu của Công ty PB. Công ty GH chỉ thừa nhận còn nợ lại Công ty PB số tiền 246.597.708 đồng.

Đối với số tiền mà Công ty GH chưa đối chiếu công nợ là 225.017.315 đồng gồm các công việc và vật tư cung cấp như sau:

- 1/ Dàn ngưng tụ bay hơi; (biên bản bàn giao)
- 2/ Bình áp lực các loại; (Email ngày 07/10/2015)
- 3/ Vật tư cách nhiệt cho hầm đông gió; (Email ngày 23 và 28/9/2015)
- 4/ Nhân công lắp đặt hầm đông gió; (Email ngày 23 và 28/9/2015)
- 5/ Hệ kho lạnh và điều hòa không khí. (Email 21/9/2015)

Công ty PB thực hiện các công việc trên đều có nhật ký công trình ghi lại. Công ty PB yêu cầu Công ty GH phải trả lại số tiền là 471.615.023 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ cho bị đơn Công ty GH nhưng Công ty GH vẫn vắng mặt. Công ty không có lời khai, cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vẫn vắng mặt, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc buộc Công ty GH phải trả số tiền là 225.017.315 đồng. Công ty PB yêu cầu Công ty GH phải trả số tiền còn thiếu là 246.597.708 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 114/2018/KDTM-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PB

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PB

- Buộc Công ty TNHH GH thanh toán cho Công ty TNHH PB số tiền là 246.597.708 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm lẻ tám đồng).

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày Công ty PB có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty GH không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH GH phải chịu án phí sơ thẩm là 12.329.900 đồng.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 9.286.705 đồng cho Công ty TNHH PB theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012033 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 11 năm 2018 bị đơn đã có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với lý do tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn Công ty PB chưa thực hiện đúng tiến độ thời gian hoàn thành công việc cam kết trong hợp đồng, một số hạn mục cung cấp thiếu không đồng bộ và gây thiệt hại cho bị đơn nên bị đơn đã phải bỏ ra nhiều chi phí để khắc phục hậu quả do đó không đồng ý thanh toán tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự kháng cáo và các đương sự liên quan đến kháng cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau được về việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty GH không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty GH thanh toán số tiền công nợ theo bản đối chiếu công nợ ngày 12/01/2016 với lý do nguyên đơn Công ty PB chưa thực hiện xong hợp đồng, Công ty PB chưa thực hiện đúng tiến độ thời gian hoàn thành công việc như cam kết... Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ các bên đương sự xuất trình và lời trình bày của hai bên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty GH có ký hợp đồng với Công ty PB hợp đồng số 014/05-2015-/HĐKT/PB – GH ngày 06/05/2015 để thực hiện các phần việc cung cấp một số thiết bị và kết nối các thiết bị lạnh cho nhà máy chế biến thủy sản GH. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty PB đã thực hiện công việc cung cấp hàng hóa và lắp đặt cho GH. Sau khi đối chiếu giữa hai bên thì Công ty Gia Hân đã ký bản đối chiếu công nợ xác nhận chi tiết công nợ mà GH còn thiếu chưa thanh toán cho PB đến ngày 12/01/2016 là 246.597.708 đồng. Từ thời điểm ký biên bản đối chiếu công nợ công nợ đến nay Công ty GH vẫn chưa thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Công ty GH trình bày việc Công ty GH ký xác nhận Bản đối chiếu công nợ ngày 12/01/2016 chỉ là bước thủ tục qui định trong điều kiện hợp đồng đang có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên ngày 14/12/2015 Công ty PB đã tự ý tạm ngừng việc thực hiện hợp đồng với lý do Công ty GH trì hoãn việc cung cấp vật tư là không đúng do đó tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hợp đồng và biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/01/2016 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn Công ty GH đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không đến tòa và cũng không có văn bản nào để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như có yêu cầu phản tố và cho đến tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty GH cũng không xuất trình được chứng cứ nào chứng minh Bản đối chiếu công nợ ngày 12/01/2016 xác định số nợ Công ty GH còn nợ chưa thanh toán là không đúng do vậy việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, kháng cáo của bị đơn Công ty GH là không có cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH GH Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 114/2018/KDTM-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PB

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PB

- Buộc Công ty TNHH GH thanh toán cho Công ty TNHH PB số tiền là 246.597.708 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm lẻ tám đồng).

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày Công ty TNHH PB có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH GH không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH GH phải chịu án phí sơ thẩm là 12.329.900 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi chín ngàn chín trăm đồng).

Công ty TNHH PB không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 9.286.705 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ năm đồng) cho Công ty TNHH PB theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012033 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Công ty TNHH GH phải chịu (Đã nộp theo biên lai thu số

AA/2017/0012087 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh